

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2021/HS-ST

Ngày: 03-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
ND

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ND tỉnh
Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2021/TLST-HS
ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
137/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Tiến Đ; sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu
thường trú: tổ dân phố số 13, thị trấn NG, huyện NT, tỉnh Nam Định; nơi ở: xóm
13, xã NA, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp
05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông: Vũ Hồng H và bà: Cao Thị L; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày
12-10-2020 Công an huyện NT tỉnh Nam Định xử phạt hành chính hình thức phạt
tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 13-3-2007 Tòa án nhân dân
huyện NT tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng
trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/6/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử
phạt 38 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (đều đã được xóa án tích), ngày 23-01-
2015 Công an phường CN thành phố ND xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo
về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 15-6-2016 Công an phường CN
thành phố ND xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái
phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 03-3-2021, sau đó chuyển tạm giam ngày
12-3-2021; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Trung T; sinh năm 1953; nơi cư trú: số 190 đường TM, phường LV, thành phố ND; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, Vũ Tiến Đ một mình điều khiển xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen (xe không lắp biển kiểm soát) mang theo 01 áo mưa màu đen, 01 kim điện, 07 cờ lê mỏ lết, 02 cuộn chỉ, 01 dao gọt hoa quả để trong túi vải màu đen, 01 dây thòng lọng tự chế làm từ dây kim loại dài khoảng 2,2 m quấn bao quanh bằng băng dính màu đen và 01 bao xác rắn màu xanh đã cũ kích thước (85x52) cm đi từ nhà lang thang trên các tuyến phố thành phố ND mục đích bắt trộm chó. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/03/2021, Đ đi qua nhà ông Trần Trung T tại địa chỉ 190 đường TM phường LV thành phố ND phát hiện tại ngách bên phải nhà ông T hướng từ ngoài nhìn vào trong nhà có 01 con chó giống chó ta, giống đực, lông màu xám đen (con chó này là của ông T để trong sân mục đích trông coi tài sản). Quan sát xung quanh không có người, Đ dựng xe máy trước cửa số nhà 184 đường TM phường LV thành phố ND, sau đó cầm theo thòng lọng lén lút đi vào trong sân nhà ông T rồi nhanh chóng dùng chiếc thòng lọng đưa vào cổ con chó, giật mạnh làm dây thòng lọng thít chặt lại rồi dùng hai tay cầm thòng lọng kéo lên con chó ra đường. Khi Đ kéo con chó ra đến vỉa hè đường TM thì bị ông T phát hiện nên đã hô hoán “Trộm, trộm...” đồng thời chạy ra ngoài đuổi bắt Đ. Thấy vậy, Đ tiếp tục kéo con chó về phía xe máy để tẩu thoát thì bị ông T cùng quần chúng nhân dân đuổi kịp giữ lại. Sau đó, tổ công tác Công an phường LV, thành phố ND đã có mặt đưa Đ và những người có liên quan về trụ sở Công an phường LV lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Thu giữ của Đ xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen (xe không lắp biển kiểm soát), 01 con chó ta giống đực trọng lượng 22kg và toàn bộ số công cụ Đ đã mang theo để trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 08-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ND kết luận: 01 con chó, giống chó ta, lông màu xám đen, cân nặng 22 kg là vật chứng trong vụ án trị giá 2.090.000 đồng. Sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại con chó cho ông Trần Trung T, ông T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố Vũ Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Tiến Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo tù 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Tiến Đ và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Tiến Đ phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, tại số nhà 190 đường TM, phường LV, thành phố ND, Vũ Tiến Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Trung T 01 con chó ta cân nặng 22 kg trị giá 2.090.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án (đã được xóa án tích) và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa tiền sự). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 áo mưa màu đen, 01 kim điện, 07 cờ lê mở lết, 02 cuộn chỉ, 01 dao gọt hoa quả, 01 túi vải màu đen, 01 dây thòng lọng tự chế làm từ dây kim loại dài khoảng 2,2 m quấn bao quanh bằng băng dính màu đen và 01 bao xác rắn màu xanh đã cũ kích thước (85x52) cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen (xe không lắp biển kiểm soát) thu giữ của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND đã xác minh là tài sản của Đ, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về vấn đề dân sự: Bị hại là ông Trần Trung T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03-3-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu đen, 01 kim điện, 07 cờ lê mở lết, 02 cuộn chỉ, 01 dao gọt hoa quả, 01 túi vải màu đen, 01 dây thòng lọng tự chế làm từ dây kim loại dài khoảng 2,2 mét quấn bao quanh bằng băng dính màu đen và 01 bao xác rắn màu xanh đã cũ kích thước (85x52) cm; trả lại bị cáo chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Vũ Tiến Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Tiến Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là ông Trần Trung T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện